

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN BÌNH**

Số: 180 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách xã quý II năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã An Bình về dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2021;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Thu - Chi ngân sách xã quý II năm 2021 của UBND xã An Bình.

(bao gồm các biểu kèm theo Quyết định này).

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ Quyết định có hiệu lực.
- Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã An Bình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Kế toán - Tài chính xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VP UBND xã.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: ...180.../QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND xã An Bình)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	14.627.877,285	11.602.700,255	79,32
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	95.000	103.434	108,88
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	6.195.500,000	5.646.592,968	91,14
3	Thu bổ sung	8.132.856	5.648.152	69,45
	- Bổ sung cân đối	4.323.200	2.121.600	49,07
	- Bổ sung cân đối có gắn mã CTMT			
	- Bổ sung có mục tiêu	3.809.656	3.526.552	92,57
4	Thu chuyển nguồn	204.521,285	204.521,285	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-	
II	Tổng số chi	14.627.877,285	7.753.058,514	53,00
1	Chi đầu tư phát triển	8.400.000,000	4.694.081,000	55,88
2	Chi thường xuyên	5.365.356,000	3.058.977,514	57,01
3	Chi dự phòng	862.521,285	-	-

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

thus

Nguyễn Thị Thúy

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Xuân

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 180/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND xã An Bình)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
TỔNG THU						
Các khoản thu 100%	14.627.877,3	14.627.877,3	11.602.700,255	11.602.700,255	79,32	79,32
Phí, lệ phí	95.000,0	95.000,0	103.434,002	103.434,002	108,88	108,88
Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	35.000,0	35.000,0	22.388,0	22.388,0	63,97	63,97
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	35.000,0	35.000,0	-	-	-	-
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
Đóng góp của nhân dân theo quy định						
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để XD các công trình	-	-	68.000,0	68.000,0		
Thu khác	25.000,0	25.000,0	13.046,0	13.046,0	52,18	52,18
Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	6.195.500,0	6.195.500,0	5.646.592,968	5.646.592,968	91,14	91,14
Các khoản thu phân chia	87.500,0	87.500,0	66.764,506	66.764,506	76,30	76,30
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	17.300,0	17.300,0	25.200	25.200	0,15	0,15
Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.200,0	10.200,0	7.100,0	7.100,0	69,61	69,61
Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000,0	60.000,0	59.639,306	59.639,306	99,40	99,40
Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.108.000,0	6.108.000,0	5.579.828,462	5.579.828,462	91,35	91,35
Thu tiền sử dụng đất	6.000.000,0	6.000.000,0	5.541.702,806	5.541.702,806	92,36	92,36
Thuế giá trị gia tăng	74.400,0	74.400,0	25.417,105	25.417,105	34,16	34,16
Thuế thu nhập cá nhân	33.600,0	33.600,0	12.708,551	12.708,551	37,82	37,82
Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II		SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Thu chuyển nguồn	204.521,285	204.521,285	204.521,285	204.521,285		
Thu kết dư ngân sách năm trước		-	-	-		
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.132.856,0	8.132.856,0	5.648.152,0	5.648.152,0	69,45	69,45
Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.323.200,0	4.323.200,0	2.121.600,0	2.121.600,0	49,07	49,07
Thu bổ sung có mục tiêu	3.809.656,0	3.809.656,0	3.526.552,0	3.526.552,0	92,57	92,57

NGƯỜI LẬP

Thủy

Nguyễn Thị Thủy

An Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2021

CHỦ TỊCH



Xuân

Nguyễn Đăng Xuân

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 180./QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của UBND xã An Bình)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ II			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐIPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐIPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐIPT	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	14.627.877,285	9.000.000,000	5.627.877,285	7.753.058,514	4.694.081,000	3.058.977,514	53,00	52,16	54,35
	Trong đó:	-			-					
1	Chi Giáo dục	635.900	620.000	15.900	449.595,000	448.155,000	1.440.000	70,70	72,28	9,06
2	Chi CT DQTV, TT ATXH	414.800		414.800	150.124,210		150.124,210	36,19		36,19
3	Chi y tế	1.000.000	1.000.000		938.445,000	938.445,000				
4	Chi văn hoá, thông tin	25.700		25.700	4.026,000		4.026,000	15,67		15,67
5	Chi phát thanh, truyền hình	55.700		55.700	20.382,200		20.382,200	36,59		36,59
6	Chi thể dục thể thao	1.255.300	1.200.000	55.300	160.900,000	160.000,000	900.000	12,82	13,33	1,63
7	Chi bảo vệ môi trường	25.900		25.900	-			-		-
8	Chi XD đời sống VH thôn, KDC	43.000		43.000	-			-		-
9	Chi các hoạt động kinh tế	4.430.300	4.385.000	45.300	2.649.713,700	2.647.481,000	2.232,700	59,81	60,38	4,93
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý									
10	Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.172.156	915.000	4.257.156	3.216.653,404	500.000,000	2.716.653,404	62,19	54,64	63,81
11	Chi công tác xã hội	706.600	280.000	426.600	163.219,000		163.219,000	23,10	-	38,26
12	Chi khác	-			-					
13	Dự phòng ngân sách	862.521	600.000	262.521				-	-	-

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Thúy

An Bình ngày 05 tháng 7 năm 2021

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thúy

Nguyễn Đăng Xuân